

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Nguyễn Hữu Dân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2019/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXX - ST ngày 08/11/2019 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Vi Thị K - Sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn PC, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành G - Sinh năm 1989. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn MT, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vi Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/12/2013 tại UBND xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G không chung thủy với vợ, không quan tâm đến vợ con và gia đình, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài từ tháng 8/2016 đến nay, đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành G theo quy định pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Nguyễn Thành G có 01 con chung là Nguyễn Thùy L - Sinh ngày 01/8/2014, hiện nay chị là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L, vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Thành G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2019 anh Nguyễn Thành G trình bày: Anh và chị Vi Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong công việc. Nay chị K khởi kiện ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị K đang còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị K đoàn tụ với nhau, để làm ăn nuôi dạy con cái

Về con cái: Anh và chị K có 01 con chung là Nguyễn Thùy L - Sinh ngày 01/8/2014, hiện nay con đang với chị K, anh nhất trí với ý kiến của chị K về việc giao con cho chị K nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vi Thị K được ly hôn anh Nguyễn Thành G và giao cháu Nguyễn Thùy L cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thành G cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị Vi Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị K và anh G và căn cứ giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Thành G và chị Vi Thị K, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh G là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Vi Thị K thấy rằng: Anh Nguyễn Thành G trình bày vợ chồng đang còn tình cảm, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh G không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị K.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu L đủ cơ sở xác định chị K và anh G có 01 con chung là Nguyễn Thùy L

- Sinh ngày 01/8/2014. Xét đề nghị xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị K thấy rằng: Tại bản tự khai ngày 15/10/2019 anh G thừa nhận cháu L đang ở với chị K và đồng ý với đề nghị của chị K về việc chị K nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị của chị K là tự nguyện, nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Chị Vi Thị K và anh Nguyễn Thành G tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành G Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh G đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đã trình bày ý kiến của mình về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị K, việc anh G vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành G theo thủ tục chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Vi Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vi Thị K.

* Về hôn nhân: Chị Vi Thị K được ly hôn anh Nguyễn Thành G.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày 01/8/2014 cho chị Vi Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vi Thị K về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thành G cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Vi Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006766 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Vi Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã XL, huyện TX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

